

Đơn vị: Cục Thi hành án dân sự quận thành phố Đà Nẵng

Chương: 014

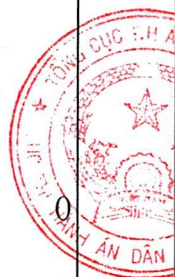
CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH**Quý 1 năm 2025**(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách

Căn cứ thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ như sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/ năm	Ước thực hiện /Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý(6 tháng năm nay) so với cùng kỳ năm
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	2.092.000.000	264.917.804	0	
I	Số thu phí, lệ phí				
1.1	Lệ phí				
					
1.2	Phí				
	Phí Thi hành án	2.092.000.000	264.917.804		
	Phí điều hòa			0	0
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	191.903.005	191.903.005	0	0
1	Chi sự nghiệp.....	0	0		
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
a	xuyên				
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0			
b	thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính	191.903.005	191.903.005		
	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	191.903.005	191.903.005		
a	chủ				
	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	0	0		
b	độ tự chủ				0
III	Số phí, lệ phí nộp NSNN	523.000.000	66.229.451	0	0
1	Lệ phí	0	0	0	0
2					
3	Phí				
	Phí Thi hành án	523.000.000	66.229.451		



B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	8.993.502.000	2.375.033.329	0	0
I	Nguồn ngân sách trong nước	8.993.502.000	2.037.146.329		
I	Chi quản lý hành chính	8.993.502.000	2.037.146.329	0	0
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	7.323.970.000	2.037.146.329		0
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.669.532.000			0
2	Chi sự nghiệp nghiên cứu khoa học	0	0	0	0
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	0,00	0	0	0
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	0,00	0	0	0
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội	0,00	0	0	0
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế	500.000.000	337.887.000	0	0
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	500.000.000	337.887.000		

0

3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				

Ngày 8 tháng 4 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị



[Handwritten signature in blue ink]

Vũ Tiến Dũng